

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NĂM 2024 - ĐỢT 2
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Kèm theo quyết định số 1582/QĐ-CDN ngày 08 tháng 8 năm 2024)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
1	Đoàn Huy	Bảo	28/07/2009	Nam	Kinh	70/9, Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,4	5,5	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
2	Dương Gia	Bảo	14/02/2009	Nam	Kinh	KV Thới Hòa 1, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Cắt gọt kim loại	5,1	4,6	0,0	9,7	2024		Trực tiếp
3	Nguyễn Minh	Cao	29/04/2009	Nam	Kinh	30/1A, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,5	7,4	0,0	13,9	2024		Trực tiếp
4	Trương Minh	Danh	05/08/2009	Nam	Kinh	Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,7	6,3	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
5	Nguyễn Văn	Đầy	18/11/2009	Nam	Kinh	Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,5	7,0	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
6	Cao Tuấn	Dĩ	07/04/2009	Nam	Kinh	60/10, Mỹ Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,5	7,1	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
7	Nguyễn Phước	Dinh	08/10/2009	Nam	Kinh	415, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,8	6,9	0,0	14,7	2024		Trực tiếp
8	Huỳnh Chí	Hải	08/01/2009	Nam	Kinh	15/4, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,6	8,7	0,0	16,3	2024		Trực tiếp
9	Triệu Gia	Huy	28/05/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Quới, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	4,4	7,3	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
10	Phạm Minh	Khang	18/04/2009	Nam	Khmer	656, Bình Hưng I, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,2	6,5	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
11	Nguyễn Hồng	Khang	17/02/2009	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	4,6	6,5	0,0	11,1	2024		Trực tiếp
12	Trần Đăng	Khoa	10/09/2009	Nam	Kinh	An Bình, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,7	6,6	0,0	12,3	2024		Trực tiếp
13	Nguyễn Minh	Khoa	09/04/2009	Nam	Kinh	An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,0	3,9	0,0	8,9	2024		Trực tiếp
14	Lê Đăng	Khoa	14/07/2008	Nam	Kinh	797/10, Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	3,5	4,2	0,0	7,7	2024		Trực tiếp
15	Đặng Thanh Tấn	Mừng	07/06/2009	Nam	Kinh	55/69, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,3	7,4	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
16	Nguyễn Tấn	Phát	27/12/2006	Nam	Kinh	Cái Tắc, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	7,5	6,2	0,0	13,7	2021		Trực tiếp
17	Hồ Trần	Phú	22/09/2009	Nam	Kinh	Bình Thành, Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	4,4	5,1	0,0	9,5	2024		Trực tiếp
18	Nguyễn Trần Hoàng	Phúc	05/02/2009	Nam	Kinh	965/11, Đông Thịnh 6, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	8,3	7,3	0,0	15,6	2024		Trực tiếp
19	Nguyễn Hoàng	Phúc	24/09/2009	Nam	Kinh	1029/19, Đông Thịnh 9, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,4	6,0	0,0	12,4	2024		Trực tiếp
20	Trần Quốc	Tài	11/05/2009	Nam	Kinh	400C, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,0	4,7	0,0	9,7	2024		Trực tiếp
21	Nguyễn Thanh	Thảo	30/12/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Quới, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,2	6,6	0,0	11,8	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
22	Túch Bun	Thuronl	12/05/2008	Nam	Khmer	Sóc Túc, Xã Lê Tri, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,0	4,2	0,0	9,2	2024		Trực tiếp
23	Vũ Minh	Tiến	16/05/2009	Nam	Kinh	40/18, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,5	6,3	0,0	11,8	2024		Trực tiếp
24	Trần Trọng	Toàn	21/01/2009	Nam	Kinh	267/4, Hùng Vương, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,3	6,7	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
25	Lê Quốc	Trọng	07/01/2009	Nam	Kinh	106G/6, Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,8	7,1	0,0	13,9	2024		Trực tiếp
26	Trần Thanh	Tuấn	22/09/2008	Nam	Kinh	1155, An Thuận, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	5,9	6,7	0,0	12,6	2024		Trực tiếp
27	Lê Văn	Ty	12/01/2008	Nam	Kinh	Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cắt gọt kim loại	6,0	5,6	0,0	11,6	2024		Trực tiếp
28	La Chí	Hải	05/08/2009	Nam	Kinh	974, Mỹ Thiện, Xã Mỹ Đức, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,0	5,9	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
29	Nguyễn Ngọc	Hung	20/12/2006	Nam	Kinh	151/42, Đông Phú, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,3	5,2	0,0	10,5	2022		Trực tiếp
30	Nguyễn Hoàng	Khang	06/12/2009	Nam	Kinh	276/8, Tây Huê 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	3,6	4,8	0,0	8,4	2024		Trực tiếp
31	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/2009	Nam	Kinh	Hòa Phú 2, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	7,1	7,4	0,0	14,5	2024		Trực tiếp
32	Ngô Anh	Khôi	23/09/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,6	5,9	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
33	Lê Quang	Lê	14/01/2009	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,0	5,3	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
34	Lê Chí	Linh	04/07/2009	Nam	Kinh	Bình Trung, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,3	6,1	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
35	Trình Quốc	Lộc	05/01/2009	Nam	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,0	3,7	0,0	8,7	2024		Trực tiếp
36	Nguyễn Đình	Nghi	29/12/2009	Nam	Kinh	Thạnh Lộc, Xã Trung Thạnh, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	Cơ điện tử	5,5	6,0	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
37	Nguyễn Thanh	Phong	05/02/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Nhuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,3	4,9	0,0	10,2	2024		Trực tiếp
38	Nguyễn Minh	Quang	24/10/2009	Nam	Kinh	651, tổ 33, Bình Khánh 4, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,6	7,2	0,0	13,8	2024		Online
39	Phan Thành	Tài	22/12/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Nhuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,0	6,8	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
40	Trần Thành	Tài	04/04/2009	Nam	Kinh	180/4, Đông An, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,4	5,8	0,0	11,2	2024		Trực tiếp
41	Lê Trọng	Thanh	20/05/2009	Nam	Kinh	362/18, Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	8,3	8,5	0,0	16,8	2024		Trực tiếp
42	Trần Thái	Thịnh	07/09/2009	Nam	Kinh	Nam Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	6,0	6,5	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
43	Huỳnh Vinh	Thịnh	09/11/2009	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã Châu Phong, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Cơ điện tử	5,6	5,7	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
44	Thái Nhựt	Anh	09/10/2009	Nam	Kinh	5A9C, Bình Thới 2, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	7,8	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
45	Trần Văn	Bảo	20/12/2009	Nam	Kinh	404, Phú Hưng 3, Xã Kiến An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	8,3	0,0	15,2	2024		Trực tiếp
46	Lê Nguyễn Thanh	Bình	10/10/2009	Nam	Kinh	Mỹ Khánh, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,4	9,0	0,0	16,4	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
47	Nguyễn Văn	Cảnh	05/10/2009	Nam	Kinh	Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	7,7	0,0	15,4	2024		Trực tiếp
48	Châu Quy	Chương	15/11/2009	Nam	Khmer	466/24, Khóm 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	8,0	0,0	14,7	2024		Trực tiếp
49	Lê Trương Lâm	Cương	15/03/2009	Nam	Kinh	9/10, Mỹ Tho, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,0	0,0	14,3	2024		Trực tiếp
50	Lê Quốc	Đại	19/08/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,4	7,5	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
51	Đoàn Nguyễn Hải	Đăng	24/10/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,4	0,0	14,7	2024		Trực tiếp
52	Nguyễn Châu Hải	Đăng	17/03/2009	Nam	Kinh	398/1P, Triệu Quang Phục, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,1	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
53	Nguyễn Ngọc	Đạt	06/07/2009	Nam	Kinh	151/42, Đông Phú, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	8,5	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
54	Trần Đăng Tấn	Đạt	11/07/2009	Nam	Kinh	Bình Khánh 4, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,0	8,6	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
55	Nguyễn Hữu	Dinh	24/03/2009	Nam	Kinh	43/11, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,2	7,3	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
56	Đỗ Thành	Đức	20/12/2009	Nam	Kinh	Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	6,5	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
57	Huỳnh Hoàng	Dương	16/06/2009	Nam	Kinh	18/17, Thới An A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	6,9	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
58	Nguyễn Quốc	Duy	24/01/2009	Nam	Kinh	422/4, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,1	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
59	Trịnh Lê	Duy	05/11/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,0	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
60	Nguyễn Hữu	Duy	19/05/2009	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	6,3	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
61	Nguyễn Nhật	Hào	13/11/2009	Nam	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	7,3	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
62	Nguyễn Văn	Hóa	28/12/2009	Nam	Kinh	186/7A, Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7,3	0,0	14,0	2024		Trực tiếp
63	Nguyễn Thái	Hòa	17/12/2009	Nam	Kinh	Phú Hữu, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,0	8,0	0,0	14,0	2024		Trực tiếp
64	Nguyễn Thế	Huy	29/12/2008	Nam	Kinh	60, KDC Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	7,3	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
65	Trần Minh	Huy	25/01/2008	Nam	Kinh	143, Nguyễn Huệ, Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	6,4	0,0	13,5	2023		Trực tiếp
66	Vương Vĩnh	Kha	28/04/2009	Nam	Kinh	Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	9,0	9,3	0,0	18,3	2024		Trực tiếp
67	Trần Tuấn	Khang	13/03/2009	Nam	Kinh	552, Kiến Thuận 2, Xã Kiến Thành, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	8,5	0,0	16,0	2024		Trực tiếp
68	Ngô Gia	Khang	30/01/2009	Nam	Kinh	224/7, Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	9,2	0,0	15,5	2024		Trực tiếp
69	Bùi Quốc	Khang	10/02/2009	Nam	Kinh	An Long, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,4	0,0	15,2	2024		Trực tiếp
70	Triệu Thái Bảo	Khang	30/08/2009	Nam	Kinh	706, Tây Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	7,6	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
71	Cao Nguyễn Hoàng Tuấn	Khang	09/10/2009	Nam	Kinh	Tân Thành, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,1	0,0	12,9	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
72	Trần Thiện Khiêm	04/04/2009	Nam	Kinh	Bình Phú, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	6,9	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
73	Phan Nguyễn Minh Khoa	12/03/2009	Nam	Kinh	295A, Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,0	8,0	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
74	Đinh Đăng Khoa	24/03/2009	Nam	Kinh	405, Kiến Hưng I, Xã Kiến Thành, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	7,1	0,0	13,7	2024		Trực tiếp
75	Lê Hoàng Kỳ	29/06/2009	Nam	Kinh	512/13, Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	6,9	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
76	Đỗ Duy Lâm	17/07/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 1, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,0	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
77	Đoàn Nguyễn Trọng Lễ	09/03/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thắng, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,4	7,4	0,0	14,8	2024		Trực tiếp
78	Nguyễn Thanh Linh	09/09/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	7,5	0,0	15,1	2024		Trực tiếp
79	Thái Hữu Lộc	06/09/2009	Nam	Kinh	Phú Tây, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,2	0,0	14,5	2024		Trực tiếp
80	Lê Thắng Lợi	09/06/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	6,9	0,0	14,0	2024		Trực tiếp
81	Từ Quốc Minh	13/06/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	7,6	0,0	14,8	2024		Trực tiếp
82	Nguyễn Trọng Nam	11/10/2009	Nam	Kinh	208, Tân Thành, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,5	0,0	15,3	2024		Trực tiếp
83	Đặng Thành Nam	17/12/2009	Nam	Kinh	120, Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	7,8	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
84	Nguyễn Hoàng Nguyên	11/07/2009	Nam	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,3	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
85	Trần Thiện Nhân	11/09/2009	Nam	Kinh	Nam Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,2	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
86	Đặng Ngọc Hòa Phát	03/05/2009	Nam	Kinh	261/4, Bình Khánh 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	7,8	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
87	Bùi Đăng Huy Phong	06/08/2009	Nam	Kinh	42/1, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,0	7,0	0,0	12,0	2024		Trực tiếp
88	Bùi Đức Phương	23/01/2009	Nam	Kinh	Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	8,5	0,0	15,7	2024		Trực tiếp
89	Lưu Bình Sang	11/09/2009	Nam	Kinh	693/42, Bình Đức 4, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,6	7,9	0,0	16,5	2024		Trực tiếp
90	Lê Thành Tài	12/05/2008	Nam	Kinh	936/2C, Đông Thịnh 6, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,7	6,7	0,0	12,4	2024		Trực tiếp
91	Lê Nguyễn Minh Tâm	19/05/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	7,2	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
92	Đỗ Minh Tâm	01/06/2009	Nam	Kinh	1340A/67, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	6,3	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
93	Huỳnh Nhật Thái	16/01/2009	Nam	Kinh	Tây Khánh 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,7	7,8	0,0	16,5	2024		Trực tiếp
94	Lê Trung Thành	07/09/2009	Nam	Kinh	51, Khóm 2, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	5,4	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
95	Phạm Hoàng Thiên	02/10/2008	Nam	Kinh	42/34A, An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,5	7,2	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
96	Cao Chí Thiện	29/08/2008	Nam	Kinh	Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	6,5	0,0	13,7	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
97	Võ Ngọc	Thịnh	22/10/2008	Nam	Kinh	Đông Bình Nhất, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,3	0,0	15,1	2023		Trực tiếp
98	Hàng Thanh	Tiến	21/08/2009	Nam	Kinh	98.5, Khóm 6, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,7	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
99	Nguyễn Thành	Tới	10/04/2009	Nam	Kinh	400/22, Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,3	7,9	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
100	Lê Minh	Trí	25/05/2009	Nam	Kinh	16, Tây Huề, Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,1	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
101	Trình Huỳnh Minh	Triết	02/03/2009	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	7,4	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
102	Võ Thanh	Tuấn	22/03/2009	Nam	Kinh	Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,8	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
103	Nguyễn Ngọc	Tường	07/12/2009	Nam	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	8,0	7,5	0,0	15,5	2024		Trực tiếp
104	Phan Thế	Vinh	03/07/2009	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	7,0	8,2	0,0	15,2	2024		Trực tiếp
105	Lê Huy	Vũ	17/01/2009	Nam	Kinh	216/3C, Phó Quế, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	6,5	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
106	Phan Trọng	Ân	16/02/2009	Nam	Kinh	120, Hòa Phú 4, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	4,2	7,5	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
107	Phan Đức	Anh	08/03/2008	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,2	7,4	0,0	12,6	2024		Trực tiếp
108	Đoàn Thanh	Bảo	14/11/2009	Nam	Kinh	39/6A, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3,6	4,9	0,0	8,5	2024		Trực tiếp
109	Phan Quốc	Cường	18/12/2009	Nam	Kinh	Hòa Long 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,2	6,8	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
110	Phạm Nguyễn Sỹ	Đan	27/10/2009	Nam	Kinh	Tây An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,7	6,5	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
111	Nguyễn Thành	Danh	15/02/2009	Nam	Kinh	Mỹ Phú, Xã Định Mỹ, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,6	8,4	0,0	16,0	2024		Trực tiếp
112	Lê Thành	Danh	04/03/2009	Nam	Kinh	281, Hòa Phú 4, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,8	6,6	0,0	12,4	2024		Trực tiếp
113	Nguyễn Thành	Danh	08/11/2009	Nam	Kinh	Phú An 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,5	4,2	0,0	9,7	2024		Trực tiếp
114	Phạm Minh	Đạt	03/06/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,0	5,7	0,0	10,7	2024		Trực tiếp
115	Nguyễn Trí	Đức	04/05/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,0	7,2	0,0	14,2	2024		Trực tiếp
116	Lý Thế	Hiền	31/01/2008	Nam	Kinh	Hòa An, Xã Hoà Lạc, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,2	6,3	0,0	12,5	2023		Trực tiếp
117	Võ Thành	Hiếu	25/05/2008	Nam	Kinh	434/4, Tây Khánh 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,9	7,3	0,0	14,2	2023		Trực tiếp
118	Nguyễn Trọng	Hiếu	25/12/2009	Nam	Kinh	969/49, Bình Khánh 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,0	6,3	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
119	Mai Ngọc	Hồ	19/05/2009	Nam	Kinh	Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,5	8,0	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
120	Lê Vĩnh	Hung	12/12/2009	Nam	Kinh	1140/57, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	8,4	0,0	15,9	2024		Trực tiếp
121	Trần Công	Hữu	06/02/2009	Nam	Kinh	Hòa Phú 2, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,5	7,3	0,0	13,8	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
122	Đình Quốc	Huy	08/03/2009	Nam	Kinh	316, Kiến Quới 1, Xã Kiến Thành, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,0	7,8	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
123	Hoàng Gia	Khang	20/05/2009	Nam	Kinh	250B/13, Bình Khánh 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,6	7,9	0,0	14,5	2024		Trực tiếp
124	Võ Huỳnh	Khang	01/05/2009	Nam	Kinh	1149/58, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,9	8,1	0,0	14,0	2024		Trực tiếp
125	Nguyễn Lê Hoàng	Khang	10/02/2009	Nam	Kinh	504/25, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,1	6,3	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
126	Ngô Minh	Khang	14/10/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	5,1	4,5	0,0	9,6	2024		Trực tiếp
127	Trần Duy	Khoa	28/10/2009	Nam	Kinh	145, Đông Thịnh 9, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3,5	6,0	0,0	9,5	2024		Trực tiếp
128	Nguyễn Đăng	Khôi	26/07/2009	Nam	Kinh	8/12, An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,1	5,7	0,0	10,8	2024		Trực tiếp
129	Hà Nguyên Anh	Kiện	05/12/2008	Nam	Kinh	Thới Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,0	5,5	0,0	10,5	2023		Trực tiếp
130	Nguyễn Anh	Kiệt	23/06/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	8,0	8,2	0,0	16,2	2024		Trực tiếp
131	Hồ Quang	Lộc	05/02/2008	Nam	Kinh	221, Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,6	6,2	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
132	Nguyễn Quốc	Minh	29/08/2009	Nam	Kinh	263/1, Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,4	6,5	0,0	11,9	2024		Trực tiếp
133	Nguyễn Quốc	Minh	17/11/2009	Nam	Kinh	858, Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,9	5,0	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
134	Trần Thiện	Nhân	18/04/2009	Nam	Kinh	Bình Phú 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,3	5,0	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
135	Châu Tiến	Phát	29/03/2009	Nam	Kinh	938/12, Đông Thịnh 6, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,1	6,9	0,0	12,0	2024		Trực tiếp
136	Nguyễn Văn Đại	Phát	24/11/2009	Nam	Kinh	755, An Thuận, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,1	5,4	0,0	10,5	2024		Trực tiếp
137	Đình Thành	Phát	07/10/2006	Nam	Kinh	58/1B, Tây An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3,9	4,8	0,0	8,7	2024		Trực tiếp
138	Nguyễn Hải	Phong	24/02/2009	Nam	Kinh	348/28H, Mỹ Lộc, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,2	8,0	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
139	Lê Hoàng	Phúc	27/03/2008	Nam	Kinh	Bình Khánh 4, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3,5	5,6	0,0	9,1	2023		Trực tiếp
140	Trần Nguyễn Duy	Phương	17/09/2009	Nam	Kinh	306/19, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,1	6,8	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
141	Võ Tấn	Tài	21/08/2009	Nam	Kinh	Hòa Hưng, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,1	7,8	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
142	Võ Ánh	Tâm	10/11/2009	Nam	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	8,0	0,0	15,5	2024		Trực tiếp
143	Lý Phước	Thành	12/03/2009	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	4,0	6,7	0,0	10,7	2024		Trực tiếp
144	Nguyễn Cường	Thịnh	26/11/2009	Nam	Kinh	1008B/52, Bình Khánh 6, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	7,5	7,7	0,0	15,2	2024		Trực tiếp
145	Phạm La	Thông	20/06/2009	Nam	Kinh	Tây An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,0	7,9	0,0	13,9	2024		Trực tiếp
146	Mai Ngọc	Thức	14/05/2009	Nam	Kinh	2/15B, Thới An A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,2	7,8	0,0	14,0	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
147	Nguyễn Cao	Tròn	06/08/2009	Nam	Kinh	53/9, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	3,7	5,0	0,0	8,7	2024		Trực tiếp
148	Trần Hữu	Việt	20/09/2009	Nam	Kinh	169/42/12, Tây Khánh 3, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,7	6,1	0,0	11,8	2024		Trực tiếp
149	Võ Thành	Vinh	18/03/2009	Nam	Kinh	17/73, Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	6,0	7,4	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
150	Võ Ngọc	Vinh	25/05/2005	Nam	Kinh	578, Bình Quý, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Điện công nghiệp	5,3	6,0	0,0	11,3	2020		Trực tiếp
151	Phan Nguyễn Thành	Đạt	03/09/2009	Nam	Kinh	65/1, Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5,0	4,0	0,0	9,0	2024		Trực tiếp
152	Huỳnh Đăng Chấn	Đông	08/08/2009	Nam	Kinh	Phú Hòa 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5,1	5,4	0,0	10,5	2024		Trực tiếp
153	Lê Nguyễn Tuấn	Hung	06/11/2009	Nam	Kinh	An Hòa, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	6,0	5,3	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
154	Cao Gia	Lạc	21/02/2009	Nam	Kinh	512/13, Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5,3	5,0	0,0	10,3	2024		Trực tiếp
155	Nguyễn Minh	Sáng	06/04/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 2, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	8,3	6,1	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
156	Mai Phước	Thành	31/10/2003	Nam	Kinh	Ấp Thị, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	5,0	5,6	0,0	10,6	2018		Trực tiếp
157	Bùi Ngọc	Thư	17/04/2009	Nữ	Kinh	600, Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Họa viên kiến trúc	6,4	7,9	0,0	14,3	2024		Trực tiếp
158	Nguyễn Lê Huỳnh	Anh	27/09/2009	Nữ	Kinh	Phước Thành, Thị trấn Vĩnh Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,2	8,7	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
159	Đặng Thúy	Diễm	26/05/2009	Nữ	Kinh	509/26 Quán Cơ Thành, Bình Thới 2, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	8,0	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
160	Nguyễn Ngọc Tuấn	Duy	10/10/2009	Nam	Kinh	17/16A, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,0	7,2	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
161	Nguyễn Kiều Mỹ	Duyên	14/11/2009	Nữ	Kinh	14/18B, Đông Thịnh 9, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	7,4	0,0	14,0	2024		Trực tiếp
162	Đặng Thị Ngọc	Hân	31/03/2009	Nữ	Kinh	Lô 33A, Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,7	8,1	0,0	14,8	2024		Trực tiếp
163	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14/11/2005	Nữ	Kinh	359, Nguyễn Tri Phương, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	4,1	5,2	0,0	9,3	2022		Trực tiếp
164	Phạm Lê Diễm	Hằng	26/06/2009	Nữ	Kinh	549/12, Bình Khánh 4, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,2	7,5	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
165	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/01/2009	Nữ	Kinh	392, Long Định, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,0	7,3	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
166	Phạm Minh	Hiệp	24/03/2009	Nam	Kinh	18/2C, Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,6	6,1	0,0	14,7	2024		Trực tiếp
167	Thái Xuân	Huyền	14/01/2009	Nữ	Kinh	450A/24A, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,8	8,8	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
168	Tổng Huỳnh Đăng	Khoa	20/03/2009	Nam	Kinh	82/1A, Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,7	7,4	0,0	15,1	2024		Trực tiếp
169	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	29/08/2008	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,1	8,4	0,0	14,5	2024		Trực tiếp
170	Liêu Gia	Mỹ	27/10/2009	Nữ	Kinh	12/4, Bình Long 1, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	4,5	6,1	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
171	Võ Huỳnh Mỹ	Ngân	27/05/2009	Nữ	Kinh	377, Thới Hòa, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	6,9	7,7	0,0	14,6	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
172	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	18/12/2006	Nữ	Kinh	28/3Đ, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,9	7,3	0,0	14,2	2022		Trực tiếp
173	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	25/03/2009	Nữ	Kinh	40/2, Tây Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,3	6,7	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
174	Lâm Mỹ	Ngọc	30/01/2009	Nữ	Kinh	7/4, Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	3,8	5,0	0,0	8,8	2024		Trực tiếp
175	Trần Thị Yến	Nhi	09/09/2009	Nữ	Kinh	Long Hòa, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,5	8,1	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
176	Trần Thanh	Quan	21/06/2009	Nam	Kinh	1167/7, Tây Khánh 7, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	3,6	3,6	0,0	7,2	2024		Trực tiếp
177	Lê Như	Quỳnh	17/05/2009	Nữ	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9,4	8,7	0,0	18,1	2024		Trực tiếp
178	Lê Hoàng Thiên	Thanh	16/11/2008	Nữ	Kinh	922/39, Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,9	6,4	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
179	Lê Hoàng	Thịnh	28/02/2008	Nam	Kinh	Mỹ Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,7	6,6	0,0	13,3	2023		Trực tiếp
180	Tô Thanh	Thủy	22/07/2006	Nữ	Kinh	643, Nhon An, Xã Nhon Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,9	8,1	0,0	14,0	2022		Trực tiếp
181	Võ Thị Phụng	Tiên	21/11/2009	Nữ	Kinh	1164, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	7,1	0,0	13,7	2024		Trực tiếp
182	Huỳnh Thị Huyền	Trân	05/09/2009	Nữ	Kinh	Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,8	7,8	0,0	15,6	2024		Trực tiếp
183	Trần Thị Ngọc	Trình	14/06/2008	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,6	7,8	0,0	15,4	2024		Trực tiếp
184	Hứa Thị Ngọc	Trình	20/05/2009	Nữ	Kinh	Bình An 2, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,5	7,9	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
185	Nguyễn Hoàng Phương	Trúc	29/09/2009	Nữ	Kinh	511A, Đông Thành, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,5	6,8	0,0	14,3	2024		Trực tiếp
186	Huỳnh Thanh	Trúc	01/08/2009	Nữ	Kinh	Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,5	7,7	0,0	14,2	2024		Trực tiếp
187	Trần Ngọc Cát	Vy	13/03/2009	Nữ	Kinh	Tổ 4, Bình An 2, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,8	8,1	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
188	Trần Thị Tường	Vy	04/04/2009	Nữ	Kinh	An Bình, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,4	6,5	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
189	Viên Ngọc Yến	Vy	15/04/2009	Nữ	Kinh	53/A, Đông An 1, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,3	6,6	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
190	Nguyễn Như	Ý	18/08/2009	Nữ	Kinh	tổ 9, ấp bình an 2 , Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,5	8,1	0,0	15,6	2024		Online
191	Lê Thị Ngọc	Ý	06/09/2009	Nữ	Kinh	Đông Bình I, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,8	6,7	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
192	Phạm Như	Ý	04/10/2007	Nữ	Kinh	Hòa Long III, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,0	5,9	0,0	10,9	2022		Trực tiếp
193	Thái Quan Việt	Anh	08/09/2009	Nam	Kinh	56/H5, tổ 54, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	7,3	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
194	Lê Hoài	Anh	01/08/2009	Nam	Kinh	Phú Hòa 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	6,1	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
195	Lê Gia	Bảo	07/02/2009	Nam	Kinh	90, Tây An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	6,9	0,0	12,6	2024		Trực tiếp
196	Trần Quý	Bình	09/07/2009	Nam	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	7,4	0,0	14,9	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
197	Nguyễn Chí	Bình	21/12/2008	Nam	Kinh	Tổ 10, Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	4,0	0,0	9,6	2024		Trực tiếp
198	Bùi Hữu	Cảnh	08/01/2009	Nam	Kinh	8/8A, Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	6,5	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
199	Lê Thế	Châu	15/10/2009	Nam	Kinh	Hòa Long 4, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,1	7,2	0,0	12,3	2024		Trực tiếp
200	Nguyễn Mạnh	Cường	25/01/2009	Nam	Kinh	Bình An 1, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,1	6,3	0,0	10,4	2024		Trực tiếp
201	Dương Thành	Đạt	03/07/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,1	8,3	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
202	Văng Công Tấn	Đạt	30/11/2009	Nam	Kinh	Bình Phú, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	6,6	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
203	Trương Huệ	Đức	02/04/2009	Nam	Kinh	867/1, Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	5,2	0,0	11,9	2024		Trực tiếp
204	Phan Tiến	Đức	04/09/2009	Nam	Kinh	18/6D, Tân Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	5,8	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
205	Lê Hoàng	Dũng	08/04/2009	Nam	Kinh	40/41, Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,9	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
206	Trần Minh	Dương	06/04/2009	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	6,0	0,0	11,0	2024		Trực tiếp
207	Đặng Ngọc	Đường	18/09/2009	Nam	Kinh	Tây Bình B, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,3	6,1	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
208	Ngô Hoàng Gia	Huy	20/05/2009	Nam	Kinh	L6/18, Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	6,7	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
209	Nguyễn Minh	Khôi	12/10/2009	Nam	Kinh	32/6/A, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	6,6	0,0	12,4	2024		Trực tiếp
210	Lương Anh	Kiệt	30/07/2009	Nam	Kinh	27/17, Đông An, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	6,3	0,0	13,7	2024		Trực tiếp
211	Nguyễn Anh	Kỳ	01/07/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	7,3	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
212	Nguyễn Lê Xuân	Lắm	18/07/2009	Nam	Kinh	61/7A, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	5,7	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
213	Chung Đắc	Lợi	17/10/2009	Nam	Kinh	Thới Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	6,9	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
214	Nguyễn Tiểu	Long	10/07/2009	Nam	Kinh	Bình Thành, Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,1	5,8	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
215	Lê Thanh	Luận	27/10/2008	Nam	Kinh	38/5E, Tân Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	6,6	0,0	11,9	2024		Trực tiếp
216	Nguyễn Tấn	Lượng	17/09/2009	Nam	Kinh	384, Võ Văn Hoài, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	6,8	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
217	Cao Hoài	Nam	08/03/2009	Nam	Kinh	Hòa Long I, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	7,6	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
218	Phạm Hoài	Nam	13/12/2009	Nam	Kinh	11/2b, Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	6,3	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
219	Nguyễn Mai Hữu	Nghị	02/01/2009	Nam	Kinh	36L2, Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	6,5	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
220	Nguyễn Thanh	Nghiêm	23/04/2009	Nam	Kinh	Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	8,7	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
221	Đỗ Thanh	Nhật	24/12/2009	Nam	Kinh	104/14/17, Đông Thạnh 4, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	5,1	0,0	10,1	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
222	Phan Thanh Minh	Nhựt	03/05/2009	Nam	Kinh	127/8, Hòa Phú 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,5	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
223	Chau Sóc	Ni	07/09/2002	Nam	Khmer	An Hòa, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,8	6,2	0,0	11,0	2018		Trực tiếp
224	Đặng Văn Đan	Ny	02/07/2009	Nam	Kinh	10/14, Thới Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	7,1	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
225	Huỳnh Nhật Thanh	Phong	27/06/2009	Nam	Kinh	1/1, Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,3	7,5	0,0	14,8	2024		Trực tiếp
226	Châu Thanh	Phong	10/05/2009	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	6,1	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
227	Huỳnh Hồng	Quân	19/09/2009	Nam	Kinh	228/10, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	5,3	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
228	Trương Minh	Quý	11/08/2009	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,0	5,9	0,0	11,9	2024		Trực tiếp
229	Nguyễn Chau Buhn	Son	08/07/2002	Nam	Khmer	An Hòa, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	7,5	0,0	13,1	2018		Trực tiếp
230	Huỳnh Ngọc	Sỹ	21/07/2009	Nam	Kinh	Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	6,9	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
231	Nguyễn Trọng	Tấn	31/10/2009	Nam	Kinh	31/2, Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,3	6,6	0,0	13,9	2024		Trực tiếp
232	Nguyễn Công	Tạo	06/10/2009	Nam	Kinh	150, An Mỹ, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	5,6	0,0	10,8	2024		Trực tiếp
233	Phạm Thanh	Thái	01/01/2007	Nam	Kinh	Tân Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,0	6,5	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
234	Trừ Huỳnh Trí	Thiện	07/11/2009	Nam	Kinh	10/72, Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,3	6,7	0,0	14,0	2024		Trực tiếp
235	Đinh Hoàng	Thiện	02/03/2009	Nam	Kinh	Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	6,0	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
236	Tô Thanh	Toàn	25/10/2009	Nam	Kinh	Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	6,2	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
237	Trương Hoàng Bửu	Trân	07/09/2009	Nam	Kinh	171, Phó Đức Chính, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	8,0	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
238	Ngô Anh	Tuấn	30/07/2009	Nam	Kinh	830, Đông An, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9,1	8,4	0,0	17,5	2024		Trực tiếp
239	Trần Hoàng Anh	Tuấn	18/05/2009	Nam	Kinh	Hòa Đông, Thị trấn Phú Hoà, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	7,0	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
240	Trần Hoàng	Việt	13/05/2009	Nam	Kinh	352/18, Bình Khánh 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	6,2	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
241	Nguyễn Quốc	Vương	29/08/2009	Nam	Kinh	263/1, Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	7,1	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
242	Lai Chin	Ying	02/12/2006	Nam	Kinh	694, Tây Huề 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3,8	7,3	0,0	11,1	2022		Trực tiếp
243	Phan Hoàng	Chiến	08/02/2009	Nam	Kinh	Phú Hiệp, Thị trấn Chợ Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,2	6,6	0,0	11,8	2024		Trực tiếp
244	Đỗ Nguyên	Chương	26/12/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 4, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,8	6,6	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
245	Trần Quang	Hiển	02/05/2009	Nam	Kinh	102, Đông Thịnh 6, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,9	7,9	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
246	Mai Đức	Huy	08/01/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,3	6,5	0,0	13,8	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
247	Nguyễn Tiến Khoa	05/12/2009	Nam	Kinh	33/7, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,1	5,0	0,0	11,1	2024		Trực tiếp
248	Đặng Huỳnh Nguyễn Duy Khôi	11/01/2009	Nam	Kinh	Cần Thuận, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,0	5,0	0,0	11,0	2024		Trực tiếp
249	Nguyễn Phúc Đại Lợi	03/02/2009	Nam	Kinh	15A, Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,0	6,5	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
250	Lê Bảo Nam	02/08/2009	Nam	Kinh	Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	4,5	6,1	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
251	Nguyễn Minh Phát	21/05/2009	Nam	Kinh	176/1B, Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,6	7,1	0,0	14,7	2024		Trực tiếp
252	Huỳnh Văn Phúc	03/11/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 2, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,7	6,8	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
253	Nguyễn Ngọc Thắng	26/10/2006	Nam	Kinh	02, Điện Biên Phủ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	3,8	5,6	0,0	9,4	2022		Trực tiếp
254	Nguyễn Văn Quốc Thiên	05/10/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,2	6,3	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
255	Trần Tuấn Vỹ	25/10/2009	Nam	Kinh	Nam Huê, Xã Bình Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	3,8	5,7	0,0	9,5	2024		Trực tiếp
256	Phan Hữu Duy	12/03/2009	Nam	Kinh	Phú Quới, Xã Phú An, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,3	7,2	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
257	Nguyễn Trường Hải	16/11/2009	Nam	Kinh	Bình Đức I, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,4	7,8	0,0	15,2	2024		Trực tiếp
258	Lê Tấn Hào	20/11/2009	Nam	Kinh	tổ 5, Hòa Long 4, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,7	9,3	0,0	16,0	2024		Trực tiếp
259	Trương Phú Hào	19/05/2007	Nam	Kinh	Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,6	6,6	0,0	14,2	2024		Trực tiếp
260	Nguyễn Thanh Long	09/09/2009	Nam	Kinh	109/315/13A, Mỹ Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,6	6,5	0,0	13,1	2024		Trực tiếp
261	Nguyễn Phi Long	20/11/2009	Nam	Kinh	Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,1	5,5	0,0	10,6	2025		Trực tiếp
262	Đặng Huỳnh Nhựt	18/11/2008	Nam	Kinh	5/1, Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	3,9	3,5	0,0	7,4	2023		Trực tiếp
263	Trương Văn Sang	27/07/2009	Nam	Kinh	Phú Lợi, Xã Phú An, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,0	7,8	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
264	Nguyễn Minh Đăng	02/09/2009	Nam	Kinh	Nhon An, Xã Nhon Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,5	8,7	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
265	Trần Thanh Danh	12/11/2009	Nam	Kinh	598, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,7	5,8	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
266	Lê Phú Dĩnh	18/10/2008	Nam	Kinh	183A, Tân Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,4	7,2	0,0	12,6	2023		Trực tiếp
267	Lê Trường Giang	04/05/2009	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,4	5,6	0,0	11,0	2024		Trực tiếp
268	Trần Văn Giang	12/07/2009	Nam	Kinh	Búng Nhỏ, Xã Khánh Bình, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,1	5,4	0,0	10,5	2024		Trực tiếp
269	Lê Văn Hậu	03/03/2009	Nam	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,0	5,4	0,0	10,4	2024		Trực tiếp
270	Nguyễn Tấn Hoàng	02/10/2009	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	3,8	5,0	0,0	8,8	2024		Trực tiếp
271	Trần Gia Huy	02/02/2009	Nam	Kinh	Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,2	5,9	0,0	11,1	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngành	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
272	Ngô Nguyễn Nhật	Huy	17/10/2009	Nam	Kinh	137/5, Bùi Văn Danh, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,0	6,6	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
273	Nguyễn Văn	Huy	07/06/2009	Nam	Kinh	Nhon An, Xã Nhon Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,8	5,4	0,0	10,2	2024		Trực tiếp
274	Trần Ngọc	Huy	09/12/2009	Nam	Kinh	1060/6A, Tây Khánh 7, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	3,6	6,2	0,0	9,8	2024		Trực tiếp
275	Nguyễn Tuấn	Hỷ	10/02/2009	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,7	5,7	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
276	Nguyễn Hoàng	Khải	15/08/2009	Nam	Kinh	36/16, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,2	5,9	0,0	12,1	2024		Trực tiếp
277	Dư Vỹ	Khang	06/08/2009	Nam	Kinh	Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,1	5,4	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
278	Nguyễn Minh	Khang	04/03/2008	Nam	Kinh	An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,9	5,7	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
279	Nguyễn Anh	Nhật	25/08/2009	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,1	5,5	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
280	Trần Huy	Nhật	20/12/2009	Nam	Kinh	1060/6A, Tây Khánh 7, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	3,6	6,2	0,0	9,8	2024		Trực tiếp
281	Nguyễn Thành	Phong	10/04/2009	Nam	Kinh	Thới Hòa, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,0	5,0	0,0	10,0	2024		Trực tiếp
282	Võ Nguyễn Hữu	Phước	02/11/2009	Nam	Kinh	173/5, Bình Long 4, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,3	5,7	0,0	11,0	2024		Trực tiếp
283	Võ Tấn	Tài	30/05/2009	Nam	Kinh	Thới An, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,1	5,5	0,0	10,6	2024		Trực tiếp
284	Trương Thành	Tân	26/12/2009	Nam	Kinh	An Thạnh, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,8	6,1	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
285	Nguyễn Lê Thành	Tấn	10/09/2009	Nam	Kinh	Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,9	6,0	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
286	Đỗ Việt	Thắng	20/04/2009	Nam	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,1	4,4	0,0	8,5	2024		Trực tiếp
287	Thái Trường	Thọ	01/10/2009	Nam	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,8	5,1	0,0	9,9	2024		Trực tiếp
288	Đoàn Dương Minh	Thuận	30/06/2009	Nam	Kinh	Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,3	8,2	0,0	14,5	2024		Trực tiếp
289	Đoàn Công	Tính	12/01/2009	Nam	Kinh	Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,2	7,9	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
290	Phạm Minh	Trí	14/01/2009	Nam	Kinh	65/4c, Bình Thới 2, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,0	6,2	0,0	10,2	2024		Trực tiếp
291	Lương Hoàng	Vinh	30/03/2009	Nam	Kinh	20/5, Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,9	7,3	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
292	Nguyễn Thúy	Ái	17/05/2009	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,4	8,7	0,0	16,1	2024		Trực tiếp
293	Trương Quỳnh	Anh	30/03/2009	Nữ	Kinh	23/5A, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,4	7,1	0,0	14,5	2026		Trực tiếp
294	Võ Thị Châu Ngọc	Anh	26/05/2009	Nữ	Kinh	215/23, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	4,3	6,9	0,0	11,2	2024		Trực tiếp
295	Nguyễn Thị Hồng	Đào	13/10/2009	Nữ	Kinh	818/20, Tây Khánh 6, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,0	8,8	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
296	Huỳnh Phúc	Duy	02/02/2004	Nam	Kinh	Long Hòa, Xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,1	7,8	0,0	14,9	2019		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
297	Đặng Thị Thùy	Duyên	28/10/2008	Nữ	Kinh	987/38A, Bình Hòa 1, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,7	5,7	0,0	11,4	2023		Trực tiếp
298	Chung Gia	Hân	01/01/2009	Nữ	Kinh	1146/5, Tây Khánh 7, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,4	7,2	0,0	12,6	2024		Trực tiếp
299	Trần Mỹ	Hoa	18/12/2008	Nữ	Kinh	121/5, Đông Thịnh 7, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,9	7,9	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
300	Trương Ngọc Gia	Khánh	31/12/2008	Nữ	Kinh	109/314, Mỹ Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	6,8	6,1	0,0	12,9	2024		Trực tiếp
301	Nguyễn Ngọc Khả	My	18/02/2009	Nữ	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	8,1	8,0	0,0	16,1	2024		Trực tiếp
302	Trần Nguyễn Yến	Nhi	25/04/2009	Nữ	Kinh	224, Đông Thịnh 7, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,2	6,2	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
303	Nguyễn Thị Yến	Nhur	21/04/2009	Nữ	Kinh	Tổ 11, Mỹ Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,0	6,8	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
304	Lê Thị Huỳnh	Nhur	30/11/2007	Nữ	Kinh	Hòa Long 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,6	7,8	0,0	13,4	2022		Trực tiếp
305	Huỳnh Hồng	Phúc	04/05/2009	Nữ	Kinh	2/3, Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,5	5,3	0,0	10,8	2024		Trực tiếp
306	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	24/10/2009	Nữ	Kinh	753/8, Tây Khánh 3, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,0	5,7	0,0	10,7	2024		Trực tiếp
307	Trần Thị Thu	Thảo	13/10/2009	Nữ	Kinh	891/8, Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,1	6,2	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
308	Nguyễn Ngọc Bảo	Thơ	11/12/2009	Nữ	Kinh	653/26, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,9	7,4	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
309	Huỳnh Minh	Thư	09/11/2009	Nữ	Kinh	3/2, Đình Tiên Hoàng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,3	5,1	0,0	10,4	2024		Trực tiếp
310	Dương Cẩm	Tiên	03/04/2009	Nữ	Kinh	Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,8	7,5	0,0	15,3	2024		Trực tiếp
311	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	02/05/2009	Nữ	Kinh	Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	6,1	7,4	0,0	13,5	2024		Trực tiếp
312	Nguyễn Ngọc	Trân	22/10/2009	Nữ	Kinh	89, Mỹ Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,1	8,0	0,0	15,1	2024		Trực tiếp
313	Nguyễn Lê Mộng	Tuyền	11/04/2009	Nữ	Kinh	305/148A, Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,0	6,4	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
314	Đình Huyền Mộng	Vi	07/07/2008	Nữ	Kinh	Bình Hòa I, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	7,4	8,0	0,0	15,4	2024		Trực tiếp
315	Dương Thị Tường	Vi	01/09/2009	Nữ	Kinh	703/36, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	May thời trang	5,9	6,2	0,0	12,1	2024		Trực tiếp
316	Nguyễn Thị Tường	Vi	09/11/2009	Nữ	Kinh	Hòa Long 3, Thị trấn An Châu, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	May thời trang	4,3	7,0	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
317	Ngô Thị Ngọc	Châu	11/10/2009	Nữ	Kinh	287/15, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,5	7,9	0,0	15,4	2024		Trực tiếp
318	Nguyễn Quốc	Chiến	03/01/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trinh, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Nghiệp vụ nhà hàng	3,7	3,5	0,0	7,2	2024		Trực tiếp
319	Đặng Trương Thùy	Dương	18/07/2009	Nữ	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	8,1	6,8	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
320	Nguyễn Thị Thùy	Dương	04/12/2009	Nữ	Kinh	408/1, Tây Khánh 3, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5,5	6,7	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
321	Nguyễn Thị Thúy	Duy	11/07/2009	Nữ	Kinh	Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,5	7,2	0,0	13,7	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
322	Lê Mỹ Duyên	19/07/2009	Nữ	Kinh	193/60/3A, Tân Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	7,1	6,3	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
323	Trần Bảo Hân	03/09/2007	Nữ	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	6,9	7,1	0,0	14,0	2022		Trực tiếp
324	Trần Hồng Hạnh	29/03/2009	Nữ	Kinh	232/5a, Đông An, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,1	4,6	0,0	9,7	2024		Trực tiếp
325	Nguyễn Bảo Hy	15/08/2009	Nam	Kinh	53/6, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,9	7,1	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
326	Đặng Gia Khang	04/06/2009	Nam	Kinh	Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,4	7,3	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
327	Trần Nguyễn Đăng Khoa	05/11/2009	Nam	Kinh	Đông An, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,1	6,3	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
328	Trần Bá Kiên	05/01/2009	Nam	Kinh	150/21, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,6	6,5	0,0	12,1	2024		Trực tiếp
329	Nguyễn Gia Lạc	15/11/2009	Nam	Kinh	27/1, Đông Thành, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	6,3	8,6	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
330	Nguyễn Thị Trúc Ly	30/05/2009	Nữ	Kinh	30/4, Đông Thịnh 1, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	6,3	6,3	0,0	12,6	2024		Trực tiếp
331	Nguyễn Thanh Tâm	18/10/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Lộc, Thị trấn Vĩnh Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,4	7,4	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
332	Nguyễn Hoàng Thái	30/03/2009	Nam	Kinh	197/5, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	6,9	7,2	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
333	Đỗ Ngọc Thanh Thảo	28/02/2009	Nữ	Kinh	41/13, Nguyễn Du, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	6,7	8,3	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
334	Trịnh Tuấn Tú	06/01/2009	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã Châu Phong, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,3	5,5	0,0	10,8	2024		Trực tiếp
335	Trần Nguyễn Quang Vũ	06/12/2008	Nam	Kinh	53/12A, Hùng Vương, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	7,2	8,5	0,0	15,7	2024		Trực tiếp
336	Cao Thị Hoàng Yến	15/05/2009	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Nghiep vụ nhà hàng	5,0	5,7	0,0	10,7	2024		Trực tiếp
337	Ô Hoàng Lan Anh	19/10/2009	Nữ	Kinh	44/11, Trùn An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,9	7,2	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
338	Phan Thị Khánh Băng	01/11/2009	Nữ	Kinh	261/14, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,0	5,3	0,0	12,3	2024		Trực tiếp
339	Lê Bảo Khánh Băng	23/08/2009	Nữ	Kinh	41/1, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	4,1	6,8	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
340	Dương Huỳnh Bảo	14/04/2003	Nam	Kinh	Hòa Thới, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,4	6,5	0,0	13,9	2014		Trực tiếp
341	Nguyễn Trí Dũng	06/11/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,1	7,2	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
342	Lê Thị Ngọc Hà	07/08/2009	Nữ	Kinh	52/4H, Tân Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,5	8,1	0,0	15,6	2024		Trực tiếp
343	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/08/2009	Nữ	Kinh	Vĩnh Thới, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,4	7,7	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
344	Nguyễn Trần Xuân Hương	21/11/2009	Nữ	Kinh	tổ 9, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,4	6,0	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
345	Phan Hoàng Thúy Huỳnh	17/10/2009	Nữ	Kinh	152, Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,8	7,2	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
346	Nguyễn Thị Thùy Lâm	23/10/2009	Nam	Kinh	Hòa Thịnh, Xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5,8	7,3	0,0	13,1	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
347	Lê Tuyết Lan	28/11/2009	Nữ	Kinh	23/6d, Tân Quới, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,2	7,2	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
348	Nguyễn Thị Kim Loan	10/10/2009	Nữ	Kinh	493/13, Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	4,8	6,6	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
349	Nguyễn Thị Cẩm Ly	09/07/2009	Nữ	Kinh	Bình Hòa 1, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,0	7,2	0,0	13,2	2024		Trực tiếp
350	Dương Thị Khánh Ly	03/01/2009	Nữ	Kinh	KV Thới Hòa 1, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị khách sạn	4,3	5,0	0,0	9,3	2024		Trực tiếp
351	Bùi Thị Trà My	11/10/2009	Nữ	Kinh	Thới Thạnh 1, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị khách sạn	6,4	6,3	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
352	Trương Ngọc Ái My	02/02/2009	Nữ	Kinh	1349/68, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	4,3	5,1	0,0	9,4	2024		Trực tiếp
353	Phạm Thị Hồng Ngọc	29/03/2009	Nữ	Kinh	Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,7	5,6	0,0	12,3	2024		Trực tiếp
354	Tô Hoài Phú	25/04/2009	Nam	Kinh	69, Nam Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5,4	6,4	0,0	11,8	2024		Trực tiếp
355	Phan Xuân Quỳnh	17/02/2009	Nữ	Kinh	Bình Thới 1, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,4	5,8	0,0	12,2	2024		Trực tiếp
356	Nguyễn Thị Thu Tâm	25/02/2009	Nữ	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	8,5	7,8	0,0	16,3	2024		Trực tiếp
357	Phạm Minh Nhựt Thanh	22/09/2009	Nữ	Kinh	16/2a, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,0	7,1	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
358	Nguyễn Thị Kim Thoa	17/03/2009	Nữ	Kinh	658/6E, Tây Khánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,3	7,0	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
359	Nguyễn Hoàng Anh Thư	14/12/2009	Nữ	Kinh	Bình An 2, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,1	7,7	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
360	Đoàn Minh Thùy	23/11/2009	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Vĩnh Chánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	8,7	7,4	0,0	16,1	2024		Trực tiếp
361	Nguyễn Thùy Trang	13/01/2009	Nữ	Kinh	Vĩnh Hòa B, Xã Cần Đăng, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,6	8,6	0,0	15,2	2024		Trực tiếp
362	Dư Thị Hồng Trang	25/10/2009	Nữ	Kinh	1/53, Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5,6	6,9	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
363	Huỳnh Ngọc Thanh Trúc	10/01/2009	Nữ	Kinh	Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,5	7,6	0,0	15,1	2024		Trực tiếp
364	Trần Thanh Trúc	04/05/2009	Nữ	Kinh	Bình Hòa, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,1	5,7	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
365	Lê Thanh Tùng	02/05/2009	Nam	Kinh	109/19, Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,8	8,5	0,0	16,3	2024		Trực tiếp
366	Lâm Thanh Tuyền	30/07/2006	Nữ	Kinh	53, Lê Thị Nhiên, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,4	7,9	0,0	14,3	2022		Trực tiếp
367	Nguyễn Thị Cẩm Vàng	28/12/2008	Nữ	Kinh	115, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	5,6	7,0	0,0	12,6	2024		Trực tiếp
368	Huỳnh Nguyễn Như Ý	15/06/2009	Nữ	Kinh	Bình Hòa, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	7,5	8,1	0,0	15,6	2024		Trực tiếp
369	Dương Ngọc Như Ý	06/09/2009	Nữ	Kinh	1026/18A, Đông Thịnh 9, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Quản trị khách sạn	6,2	5,5	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
370	Ngô Phụng Anh	07/07/2009	Nữ	Kinh	Tân Quới, Xã Phú An, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,3	6,7	0,0	12,0	2024		Trực tiếp
371	Trịnh Tuấn Anh	16/02/2009	Nam	Kinh	39c/11, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	4,2	5,7	0,0	9,9	2024		Trực tiếp

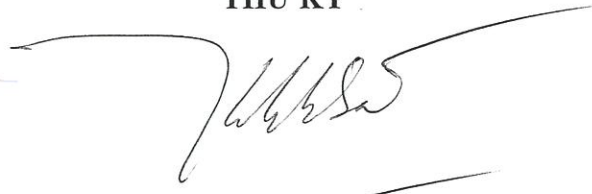
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/ngề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
							Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
372	Nguyễn Quốc Bảo	11/07/2009	Nam	Kinh	8/14, An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	8,7	6,2	0,0	14,9	2024		Trực tiếp
373	Phan Ngọc Châu	08/07/2009	Nữ	Kinh	Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	6,9	7,7	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
374	Lê Công Danh	19/03/2009	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hòa Bình, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,1	7,7	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
375	Huỳnh Vương Hữu Đức	09/04/2009	Nam	Kinh	842/5, Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,4	7,3	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
376	Nguyễn Thị Phương Dung	30/01/2009	Nữ	Kinh	15/9, Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	8,3	6,7	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
377	Nguyễn Mai Thị Ánh Dương	25/02/2009	Nữ	Kinh	Thây Khánh 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,3	6,0	0,0	13,3	2024		Trực tiếp
378	Lâm Thái Dương	27/09/2006	Nam	Kinh	170/56/21, Trung Thanh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	4,3	6,4	0,0	10,7	2022		Trực tiếp
379	Phan Trí Hữu	06/02/2009	Nam	Kinh	Tân Thành, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,7	6,9	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
380	Tôn Hoàng Huy	27/08/2009	Nam	Kinh	Đông Bình Trạch, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	6,5	7,6	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
381	Nguyễn Hoàng Khang	09/07/2009	Nam	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,8	7,3	0,0	13,1	2024		Trực tiếp
382	Bùi Thái Vương Khang	12/06/2009	Nam	Kinh	493/46, Bình Đức 3, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,0	6,3	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
383	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	12/04/2009	Nam	Kinh	284/3, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,3	6,8	0,0	14,1	2024		Trực tiếp
384	Võ Đăng Khoa	16/10/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,2	5,8	0,0	11,0	2024		Trực tiếp
385	Lôi Nguyễn Tuấn Kiệt	01/06/2009	Nam	Kinh	136, Mỹ Thọ, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,7	5,7	0,0	11,4	2024		Trực tiếp
386	Trần Thanh Long	16/08/2006	Nam	Kinh	Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	Thiết kế đồ họa	5,2	6,1	0,0	11,3	2021		Trực tiếp
387	Danh Thị Bích Mai	12/09/2009	Nữ	Khmer	509/13C, Đông Hưng, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	3,6	5,0	0,0	8,6	2024		Trực tiếp
388	Lê Cơ Phát	22/03/2009	Nam	Kinh	Tây Khánh 7, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,1	5,9	0,0	11,0	2024		Trực tiếp
389	Trần Huỳnh Thiên Phúc	09/02/2009	Nam	Kinh	2/1B, Bình Long 1, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,5	8,0	0,0	15,5	2024		Trực tiếp
390	Từ Bạch Phụng	27/10/2009	Nữ	Kinh	244/13, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,1	7,9	0,0	13,0	2024		Trực tiếp
391	Đặng Vinh Quang	20/07/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,5	6,5	0,0	12,0	2024		Trực tiếp
392	Phạm Thanh Tân	02/02/2009	Nam	Kinh	Châu Long 2, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	8,7	9,3	0,0	18,0	2024		Trực tiếp
393	Huỳnh Văn Thắng	11/01/2009	Nam	Kinh	39/4, Tây Khánh 2, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	6,5	6,0	0,0	12,5	2024		Trực tiếp
394	Đặng Ngọc Thanh Thảo	19/04/2009	Nữ	Kinh	24E/6, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,6	9,1	0,0	16,7	2024		Trực tiếp
395	Trần Kim Thiên Thảo	07/04/2009	Nữ	Kinh	6/5B, An Hưng, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,5	6,5	0,0	12,0	2024		Trực tiếp
396	Nguyễn Hữu Thuận	22/01/2009	Nam	Kinh	532, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,5	5,4	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
397	Nguyễn Mai Thương	19/09/2009	Nữ	Kinh	Đông Bình Trạch, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,3	7,8	0,0	15,1	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghe	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
398	Phạm Ngọc	Toàn	02/03/2009	Nam	Kinh	Ấp An Phú, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,2	6,5	0,0	13,7	2024		Online
399	Nguyễn Phú	Trọng	08/03/2009	Nam	Kinh	19/45, Trung An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,6	7,2	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
400	Nguyễn Hữu	Trọng	23/04/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,7	5,9	0,0	11,6	2024		Trực tiếp
401	Lý Minh	Tự	15/06/2009	Nam	Kinh	Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	4,9	6,8	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
402	Nguyễn Thị Yến	Vân	18/01/2008	Nữ	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,2	7,3	0,0	14,5	2024		Trực tiếp
403	Huỳnh Trường	Vĩ	06/05/2005	Nam	Kinh	An Hòa, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,7	5,0	0,0	12,7	2020		Trực tiếp
404	Bùi Quang	Vinh	13/01/2009	Nam	Kinh	500A/25, Bình Thới 3, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	5,8	6,1	0,0	11,9	2024		Trực tiếp
405	Nguyễn Thị Yến	Vy	21/08/2009	Nữ	Kinh	153a9, Bình Khánh 2, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	7,5	8,8	0,0	16,3	2024		Trực tiếp
406	Phan Tường	Vy	24/03/2009	Nữ	Kinh	839/4, Đông Thịnh 4, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	8,1	7,3	0,0	15,4	2024		Trực tiếp
407	Huỳnh Công	Vỹ	24/11/2009	Nam	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	6,7	8,3	0,0	15,0	2024		Trực tiếp
408	Nguyễn Tuấn	Vỹ	09/03/2009	Nam	Kinh	Bình An II, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	4,7	7,0	0,0	11,7	2024		Trực tiếp
409	Nguyễn Thị Bảo	Yến	02/05/2002	Nam	Kinh	417, Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Thiết kế đồ họa	6,2	5,8	0,0	12,0	2017		Trực tiếp
410	Lê Quốc	An	24/02/2009	Nam	Kinh	141/34/187A, Long Hưng 1, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	7,4	6,4	0,0	13,8	2024		Trực tiếp
411	Lý Nguyên	Anh	27/08/2009	Nữ	Kinh	261/7b, Tây Khánh 1, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,6	7,2	0,0	12,8	2024		Trực tiếp
412	Lê Quốc	Chấn	02/01/2009	Nam	Kinh	82/5, Đông Thịnh 2, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	9,2	9,1	0,0	18,3	2024		Trực tiếp
413	Nguyễn Minh	Châu	24/04/2009	Nữ	Kinh	641a, Đông An 4, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,8	7,6	0,0	13,4	2024		Trực tiếp
414	Trần Chí	Cường	15/04/2009	Nam	Kinh	811E/30A, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	8,0	5,6	0,0	13,6	2024		Trực tiếp
415	Lê Minh	Hải	05/03/2009	Nam	Kinh	210/5, Tây Khánh 1, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,6	8,1	0,0	14,7	2024		Trực tiếp
416	Phan Chí	Hải	21/01/2009	Nam	Kinh	Tổ 56, Phú Hòa 1, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	7,5	5,6	0,0	13,1	2024		Trực tiếp
417	Trần Quốc	Hung	02/08/2009	Nam	Kinh	Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	4,0	5,5	0,0	9,5	2024		Trực tiếp
418	Ô Mỹ	Huyền	16/11/2009	Nữ	Kinh	25/2, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,0	6,3	0,0	12,3	2024		Trực tiếp
419	Nguyễn Huỳnh Lê	Khang	23/08/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	4,9	6,6	0,0	11,5	2024		Trực tiếp
420	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	17/05/2009	Nam	Kinh	Bình Khánh, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	9,3	8,1	0,0	17,4	2024		Trực tiếp
421	Huỳnh Ngô Thanh	Lạc	26/06/2008	Nam	Kinh	Long Thạnh A, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,1	5,2	0,0	10,3	2024		Trực tiếp
422	Nguyễn Trần Hoàng	Long	16/08/2009	Nam	Kinh	Bình Hòa 1, Xã Mỹ Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,6	6,9	0,0	12,5	2024		Trực tiếp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành/nghề	Điểm xét tuyển				Năm tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
								Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
423	Trần Thanh Nhật	Nam	29/09/2009	Nam	Kinh	Đông Thạnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,3	5,2	0,0	10,5	2024		Trực tiếp
424	Nguyễn Thanh	Nghĩa	26/07/2009	Nam	Kinh	Bình An 2, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,8	6,9	0,0	12,7	2024		Trực tiếp
425	Dương Văn	Nghĩa	12/04/2009	Nam	Kinh	59/6, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,0	6,1	0,0	12,1	2024		Trực tiếp
426	Nguyễn Trần Thế	Nhân	24/07/2009	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Khánh, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,7	7,7	0,0	14,4	2024		Trực tiếp
427	Nguyễn Trọng	Nhân	26/06/2008	Nam	Kinh	Bắc Thạnh, Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,6	6,0	0,0	11,6	2023		Trực tiếp
428	Tô Thị Kim	Oanh	03/05/2009	Nữ	Kinh	995H/50, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	7,4	7,2	0,0	14,6	2024		Trực tiếp
429	Phạm Văn	Phú	06/04/2009	Nam	Kinh	Tây Khánh 3, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,8	7,5	0,0	14,3	2024		Trực tiếp
430	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	07/06/2009	Nữ	Kinh	Tây Khánh 4, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,0	5,9	0,0	10,9	2024		Trực tiếp
431	Lê Trần Đức	Thịnh	24/09/2009	Nam	Kinh	211, An Khánh, Xã An Thạnh Trung, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	4,6	5,0	0,0	9,6	2024		Trực tiếp
432	Nguyễn Đức	Trí	13/07/2009	Nam	Kinh	246/22, Bình Khánh 5, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	5,0	6,3	0,0	11,3	2024		Trực tiếp
433	Bùi Anh	Triết	07/01/2009	Nam	Kinh	396/8B, Tây Khánh 1, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	4,4	6,4	0,0	10,8	2024		Trực tiếp
434	Lê Phạm Hào	Trung	25/04/2009	Nam	Kinh	Hòa Tây A, Xã Phú Thuận, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,2	8,0	0,0	14,2	2024		Trực tiếp
435	Lê Thị Kim	Yến	23/11/2008	Nữ	Kinh	Bình Yên, Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Tin học ứng dụng	6,3	6,5	0,0	12,8	2023		Trực tiếp

Tổng cộng danh sách có 435 học sinh trúng tuyển.

THƯ KÝ


Nguyễn Thành Sang

An Giang, ngày 8 tháng 8 năm 2024
CHỦ TỊCH HĐTS


Nguyễn Thanh Hải